

Số: 116/2020/QĐST-HNGĐ

Quận H, ngày 18 tháng 05 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 36, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 212 /2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh Đỗ Đức V sinh năm 1979

Và Chị Nguyễn Thị Lê H sinh năm 1978

HKTT và trú tại: Số 7 ngõ YB, phường PH, quận H, TP.H.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 05 năm 2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Đức V sinh năm 1979

Chị Nguyễn Thị Lê H sinh năm 1978

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đức V và chị Nguyễn Thị Lê H cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nhất trí cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung:

Cháu Đỗ Thái A, sinh ngày 17/06/2001

Cháu Đỗ B, sinh ngày 09/12/2007

Hiện tại sức khỏe con chung bình thường, phát triển tốt.

Cháu A đã đủ 18 tuổi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn giao cháu B cho chị Hoa trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Hai bên có quyền qua lại, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Nên Tòa án tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản và nhà ở chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2.5. Về nợ chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2.6. Về lệ phí: Anh V tự nguyện chịu toàn bộ là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí anh V đã nộp tại biên lai số AA/2017/000xxxx ngày 07 tháng 05 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường PH, quận H, TP.H;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số xxx quyền số 01/2001, ngày 22 tháng 03 năm 2001)
- Chi cục thi hành án quận H
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM XUÂN THỦY